



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGO THE TUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 02 08 1929 NAM DINH - VN
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 16/23A, PHUONG 7, QUAN TAN BINH
(Dia chi tai Viet-Nam) THANH PHO HO CHI MINH - VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 8-18-1975 To (Den): 4-10-1982
PLACE OF RE-EDUCATION: XUAN LOC, DONG NAI (BIEN HOA) VN
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): WARRANT OFFICER FIRST CLASS
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac):
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): DEPUTY CHIEF OF PIO
SECTION, GIADINH PROVINCE Date (nam):
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☐
IV Number (So ho so):
No (Khong): ☒
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo):
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 16/23A, PHUONG 7, QUAN
TAN BINH - THANH PHO HO CHI MINH - VN
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☐
RELATIONSHIP WITH PRISONER. (Lien he voi tu nhan tai VN):
NAME & SIGNATURE: THAM NGOC TRAN Tham Ngoc Tran
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)
DATE: 02 24 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DINH THI HUONG LAN	1930	WIFE
NGO THI HUONG BINH	1956	Daughter
NGO TUNG LAM	1963	son
NGO TUNG QUANG	1967	son
NGO TUNG DUONG	1958	son
NGO TUNG VAN	1961	son
DINH THI KIEU NGA	1957	Daughter in law
NGO TUNG GIANG	1980	grandkid
NGO TUNG KIEU TRINH	1982	grandkid

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể đóng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.
- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM
P.O. BOX 5435
Arlington, VA 22205-0635**

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO THE TUNG
Last Middle First

Current Address 16/23A PHUONG 7, QUAN TAN BINH
THANH PHO HO CHI MINH - VIETNAM

Date of Birth 02.8.1929 Place of Birth NAM DINH - VN

Previous Occupation (before 1975) WARRANT OFFICER FIRST CLASS - DEPUTY CHIEF
OF PIO SECTION GIADINH PROVINCE
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 8.18.1975 To 4.10.1982
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name _____
Address & Telephone _____
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>THAM NGOC TRAN</u>	<u>COLLEAGUE</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DINH THI HUONG LAN	1930	WIFE
NGO THI HUONG BINH	1956	Daughter
NGO TUNG LAM	1963	SON
NGO TUNG QUANG	1967	SON
NGO TUNG DUONG	1958	SON
NGO TUNG VAN	1961	SON
DINH THI KIEU NGA	1957	Daughter in law
NGO TUNG GIANG	1980	GRANDKID
NGO TUNG KIEU TRINH	1982	GRANDKID

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO THE TUNG
Last Middle First
Current Address 16/23A PHUONG 7, QUAN TAN BINH
THANH PHO HO CHI MINH - VIETNAM
Date of Birth 02.8.1929 Place of Birth NAM DINH VN
Previous Occupation (before 1975) WARRANT OFFICER FIRST CLASS - DEPUTY CHIEF
OF PLO SECTION GIADINH PROVINCE
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 8.18.1975 To 4.10.1982
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>THAM NGOC TRAN</u>	<u>COLLEAGUE</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DINH THI HUONG LAN	1930	WIFE
NGO THI HUONG BINH	1956	Daughter
NGO TUNG LAM	1963	son
NGO TUNG QUANG	1967	son
NGO TUNG DUONG	1958	son
NGO TUNG VAN	1961	son
DINH THI KIEU NGA	1957	Daughter in law
NGO TUNG GIANG	1980	grandkid
NGO TUNG KIEU TRINH	1982	grandkid

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân. Cụm Từ Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.
- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGO THE TUNG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 02 08 1929 NAM DINH - VN
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 16/23A, PHUONG 7, QUAN TAN BINH
(Dia chi tai Viet-Nam) THANH PHO HO CHI MINH - VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 8-18-1975 To (Den): 4-10-1982
PLACE OF RE-EDUCATION: XUAN LOC, DONG NAI (BIEN HOA) VN
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): WARRANT OFFICER FIRST CLASS
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NO
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): DEPUTY CHIEF OF PIO
SECTION, GIADINH PROVINCE Date (nam): _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): ☒
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 16/23A, PHUONG 7, QUAN
TAN BINH - THANH PHO HO CHI MINH - VN
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____
NAME & SIGNATURE: THAM NGOC TRAN Tham Ngoc Tran
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
DATE: 02 24 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DINH THI HUONG LAN	1930	WIFE
NGO THI HUONG BINH	1956	Daughter
NGO TUNG LIAM	1963	son
NGO TUNG QUANG	1967	son
NGO TUNG DUONG	1958	son
NGO TUNG VAN	1961	son
DINH THI KIEU NGA	1957	Daughter in law
NGO TUNG GIANG	1980	grandkid
NGO TUNG KIEU TRINH	1982	grandkid

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt Sơn Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.
- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**
P.O. BOX 5435
Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

05-16-1989

Kính gửi: Bà Khúc Ninh Thô
Chủ tịch Hội gradient từ nhân chính trị VN
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205-0635

Kính thưa Bà chủ tịch,

Lời nói đầu tiên của chúng tôi là gửi lời kính
chúc Bà cũng bình an, và Hội gradient từ nhân
chính trị VN luôn mạnh tiến trên đường phục vụ
đồng hương.

Sau nữa, tôi xin trình bày về hoàn cảnh và
tình hình của 3 người bạn đồng nghiệp có tên dưới đây,
hiện cư ngụ tại Việt Nam, đều là cựu tù nhân chính
trị, trước đây từng cư tại Hoa Kỳ nhưng không có thân
nhân trực hệ, hiện họ đã gửi thư nhờ tôi giúp đỡ.
Phân tôi, gradient 1 và 8 cm, không đủ điều kiện làm chất
cứng như từng thân để có thể trực tiếp giúp đỡ bạn
bên này. Tôi muốn bạn chuyển hồ sơ cho một người
bên này tên Bà và họ tên Bà và Hội gradient từ nhân
chính trị VN có hoặc call và phẩy đơn báo trợ
cho nhà gradient Xâu số này:

1. - Ông NGÔ THẾ TUNG, sinh 8.1929 tại Nam Định, nguyên
là Thượng úy I Cảnh Sát, chức vụ sau cùng (4/75) Trưởng Ban
Vấn Thủ, thuộc Phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, Vụ Cảnh Sát Quốc
gia Thủ gradient.

Đường đi lại bắt ngày 18.8.75 và đến ngày 10-4.82,
vì bệnh nặng gần chết, nên được Việt Cộng thả tự do về sống
phố HCM.

Ngày 11.3.84 đường đi lại chết vì bệnh ung thư, trước khi
chết đường đi có tin nhắn lại cho vợ, các con là liên lạc
với tôi tại Hoa Kỳ để xin giúp đỡ được định cư tại Hoa Kỳ.

2. - Ông Huỳnh Văn Quyền, sinh năm 1938 tại Sóc Trăng,
nguyên là Trung úy Cảnh Sát, trước năm 1975 giữ chức
Trưởng Ban Khảo Thắc "H" thuộc Bộ Chỉ Huy CSQG và Dân Binh
lại bắt giam thời gian là 1 năm, 2 tháng, 20 ngày,
từng thang gradient 1 và 2 cm, hiện cư ngụ tại số 303
Lô D, Chung cư Công viên (Phố 21) Quận II, thành phố
Hồ Chí Minh - Việt Nam.

3. - Ông PHAN TÂN NHƯT, sinh ngày 1.8.1948 tại gradient,
nguyên là Trung úy Cảnh Sát, chức vụ sau cùng (4/75)

Phụ tá Đưa Bút, thuộc Bộ chỉ huy Cảnh Sát Quốc gia.
gà Thiểu (gradus), bị bắt ngày 27-6-75 đến
ngày 6.5.80 được thả từ đó trở về và gradus (1 và 4 cm)
hạt số 88/5 Ấp Tây Bắc Lâm, Xã Tân - thới Nhứt,
quận Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh
Kiểu thức Bả Chu' Dịch,

Từ năm 1969 đến tháng 4/75 chúng tôi đều phục
vụ tại các Quân, thuộc Ty Cảnh Sát Quốc gia gradus
đã từng tiếp tham gia Trung Chiếu Địch Phương Hoàng
do Phòng Cố Vấn Hoa Kỳ tại gradus chỉ định.

Kiểm tra hợp đồng NGÔ THẾ TUNG (1) xin
lưu đặc biệt liên tục giúp đỡ, vì không có tài chính
để lại gradus đang con.

Một lần nữa, tôi đại diện cho các gradus
ghi tên thành thật hiện tại Chu' tịch và Hội
gradus và nhân chính tại VN.

Kiểm tra,

Phạm Nhân

TRAN NGOC THAM

Kiểm tra kèm hồ sơ của 3 gradus:

- NGÔ THẾ TUNG
- HUYNH VAN QUYEN
- PHAN TAN NHUT

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: 16/284

Từ ngày 29 tháng 1 năm 1988
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu

T-H

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 228190 CN

Họ và tên chủ hộ: ...

Ấp, ngõ, số nhà: ... 34/27

Thị trấn, đường phố: ...

Xã, phường: ...

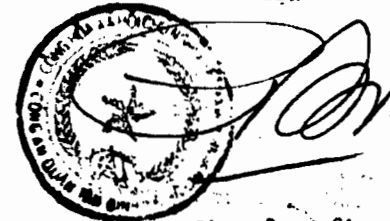
Huyện, quận: ...

Ngày ... tháng ... năm ... 1988

Trưởng công an: ...

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ CÔNG AN CHIEU



Số NK 3:

THIỆU TÀI: TRẦN CÔNG AN

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	2	3	4	5	6
01	Mạc Thị Hương Bình	Chị em	nữ	1980	002538140
02	Mạc Công Lợi	Em	nam	1983	002538140
03	Mạc Công Quang	Em	nam	1983	002538140
04	Bình Thị Hương Lan	mẹ	Nữ	1930	002538140
05	Mạc Công Dương	Em	Nam	1958	
06	Mạc Công Văn	Em	Nam	1961	
07	Bình Bà Kiều Nga	Em dâu	Nữ	1957	
08	Mạc Công Giang	Cháu	Nam	1980	
09	Mạc Công Kiên Chính	Cháu	Nữ	1982	

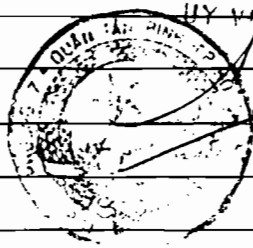
Số: 93018/STH

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xét trình tại UBND Phường 7

Ngày 8 tháng 7 năm 1987

UBND PHƯỜNG 7, Q. TÂN BÌNH



HỖ VÉP TỰ KÝ

(Signature)

- ① Số gia đình của gia đình ông Trung
② nhà của người nộp thuế

NGHĨA VIỆT NAM
— Hạnh phúc —

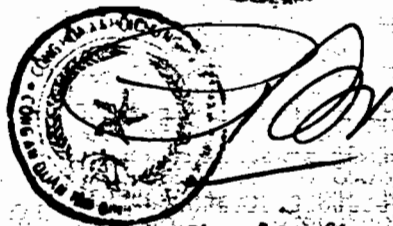
NG NHẬN
ƯỜNG TRÚ
CHÍ MINH

Số: **228190** CN

Họ và tên chủ hộ: **Ngô Văn Hoàng Bình**
Ấp, ngõ, số nhà: **34/27**
Thị trấn, đường phố: **Thị trấn**
Xã, phường: **Thị trấn**
Huyện, quận: **Thị trấn**

Ngày... tháng... năm... **29/8/82**
Trưởng công an: **Trần Công An**
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG CÔNG AN



Số NK 3:

TRẦN CÔNG AN

Date:

Ngày: Friday July 22nd 1988

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi này đầy bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch cá nhân

- Name/Họ, tên: ĐINH THỊ HƯƠNG LAN Sex: Phái Nữ
- Other Names/Họ, tên khác: _____
- Date/Place of Birth/Ngày/Nơi Sinh: Ngày 12 tháng 4 năm 1930
- Residence Address/Địa-chỉ thường-trú: 16/23^A TÔ 39 PHƯƠNG 7, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
- Mailing Address/Địa-chỉ thư-tử: 16/23^A TÔ 39 PHƯƠNG 7, QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
- Current Occupation/Nghề-nghiệp hiện tại: BƯỜN BÁN

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. ĐINH THỊ HƯƠNG LAN	14-2-1930	NAM ĐỊNH	NỮ	W	Mẹ
2. NGÔ THỊ HƯƠNG BÌNH	30-6-1956	TÂN BÌNH	NỮ	S	con gái
3. NGÔ TÙNG DƯƠNG	23-10-1958	TÂN BÌNH	NAM	M	con trai
4. NGÔ TÙNG VÂN	14-4-1961	TÂN BÌNH	NAM	S	con trai
5. NGÔ TÙNG LÂM	15-9-1963	SÀI GÒN	NAM	M	con trai
6. NGÔ TÙNG QUANG	26-12-1967	SÀI GÒN	NAM	S	con trai
7. ĐINH THỊ KIỂU NGA	26-8-1957	SÀI GÒN	NỮ	M	con dâu
8. NGÔ TÙNG GIANG	24-12-1980	BẾN NAI	NAM	S	cháu nội
9. NGÔ THUY KIỂU TRINH	26-2-1982	BẾN NAI	NỮ	S	cháu nội
10. VŨ THỊ THU NGA	4-10-1960	SÀI GÒN	NỮ	M	con dâu
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative in the U.S:

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name

Họ, Tên

: BUI THI HIN

ANH VIET TOAN

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

: CHI HO

c. Address

Địa-chỉ

D. Date of Relatives Arrival

in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

: 25-04-1975

30-4-1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name

Họ, tên

b. Relationship

Liên-hệ gia-đình

c. Address

Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father

Cha

: NGO THE TUANG (chết)

2. Mother

Mẹ

: DINH THI HUONG LAN

3. Spouse

Vợ/Chồng:

4. Former Spouse (if any)

Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children

Con cái:

(1) NGO THI HUONG BINH

(2) NGO TUNG DIEM

(3) NGO TUNG VAN

(4) NGO TUNG LAM

(5) NGO TUNG QUANG

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or you.
Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi
Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGÔ THẾ TUNG

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 15-12-1954 Đến 30-4-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : THƯỢNG SĨ T Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: _____

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chúng : PHÒNG ĐẠO BIỆT - TỰ CẢNH SÁT QUỐC GIA GIA ĐÌNH

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : THIẾU TÁ: NGUYỄN ĐÌNH CHƠN
THIẾU TÁ: NGUYỄN VĂN NHÌ
TRƯỞNG F GIA ĐÌNH 15 Chi Lăng

6. Reason for Separation

Lý do nghỉ việc

30-4-1975

7. Names of American Advisor(s):

Họ tên cố-vấn Mỹ

R B. BROTHERS, JR

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phần-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.

Đúng sự có không? Có ☒ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Tới:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

NGO THẾ TUNG

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

Từ:

18-8-1975

To:

Tới:

10-4-1982

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

VŨ THỊ THU NGÀ con dân

533/83

HUYỆNH VĂN BÀNH PHÒNG 14

QUẬN PHÚ NHUẬN. HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM

Signature

Ký tên:

Lưu

Date

Ngày:

22 tháng 7 năm 1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270444679

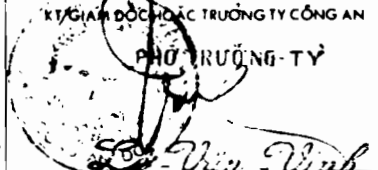
Họ tên NGÔ PÙNG VÂN



Sinh ngày 10-04-1961.

Nguyên quán Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú Phường Mai
Phu lam, Tân phú, Đ. Nai

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa.	
 		NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo tròn 0,3cm C.1cm trên trước, đầu lông mày phải. Ngay 10 tháng 04 năm 1980.
			NGÓN TRỎ PHẢI KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHỤ TRƯỞNG-TY 

Số: 1018/147/88
 CÔNG NHẬN GIỒNG Y
 Tỉnh tại UBND PH
 Ngày 22 tháng 7 năm 1988
 TỈNH QUẢNG TRỊ
 ỦY VIÊN THỦ KÝ

 Nguyễn Văn Vĩnh

K H A I - S A N H.

Số hiệu 365.



Tên, họ ấu nhi
Phai
Sanh (Ngày, tháng năm)

: NGO-TUNG-VAN,
: Nam,
: Mười bốn tháng tư dl năm Một ngàn
chín trăm sáu mươi mốt,

Tại
Cha (Tên, họ)

: Tân-sơn-Hoà,
: Ngô-thế-Tung,

Tuổi
Nghề-nghiep

: 32 tuổi,
: Công-chức,

Cư-tru tại
Mẹ (Tên, họ)

: Tân-Sơn-Hoà,
: Đinh-Thị Hương-Lan,

Tuổi
Nghề-nghiep

: 31 tuổi,
: Nội-trợ,

Cư-tru tại
Vợ

: Tân-sơn-Hoà,
: Vợ-Chanh,

Người khai (tên, họ)
Tuổi

: Nguyễn-thị-Hoà,
: 45 tuổi,

Nghề-nghiep
Cư-tru tại

: Nữ Hộ-sanh,
: Tân-Sơn-Hoà,

Ngày khai
Người chứng thực nhất

: 18-4-1961,
: Phạm-văn-Sau,

(Tên, họ)
Tuổi

: 27 tuổi,
: Phé binh,

Nghề-nghiep
Cư-tru tại

: Tân-Sơn-Hoà,
: Phạm-thị-Cúc,

Người chứng thứ nhì
(Tên-họ)

: 39 tuổi,
: Nội-trợ,

Tuổi
Nghề-nghiep

: Tân-sơn-Hoà.

Cư-tru tại

Làm tại Tân-Sơn-Hoà, ngày 18 tháng 04 năm 1961

Người khai,
Nguyễn-thị-Hoà

Hộ-Lai
(Trích y trong bộ 1961)
Ký tên không đọc được

Nhân chứng
- Phạm văn-Sau
- Phạm-thị-Cúc
(Ký tên)

Tân-Sơn Hoà
Ngày 18 tháng 4 năm 1961

Hội-Đồng xã chứng thực
chữ ký tên của Hội-viên
Hộ-tịch,
Hội-viên Tài-Chánh kiêm
Đại-Diện xã
(Ký tên không đọc được).

CHỨNG THẬT

Chữ ký của Hội-Đồng xã
Tân-Sơn-Hoà ghi trên đây.
Tân-Bình, ngày 21 tháng 4-năm 1961.
T.U.N QUAN-TRƯỞNG,
Ký tên :...TAN-NHUT.



BAO Y CHÍNH BẢN

Ngày 2 tháng 5 năm 1961

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Đại-úy HỒ QUANG-VŨNH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HTS P3

Xã, Thị trấn: _____
Thị xã, Quận: **2** **Sai gòn**
Thành phố, Tỉnh: _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số **12968 B**
Quyển số: _____

Họ và tên	Ngô Tung Quang		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Mai mươi sáu, tháng mười hai, một chín sáu bảy (29 - 12 - 1967)			
Nơi sinh	Sai gòn 284 Công Quayn			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Ngô Thái Tung 38 T		Đinh Thị Hương Lan 37 T	
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp	Công chức		Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Gia Định		Nghĩa Phát	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy khai sinh, họ, tên, chức vụ người khai khai	Người cha khai			

PHẦN THỰC SAO T BẢN CHÍNH
I 2 1968

Đăng ký ngày **30** tháng **12** năm **1968**
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TÀI LƯU D. I ký tên đóng dấu



UBND. Q. I
M. C. C. H. B
B. P. 1. T. R. A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022028761**

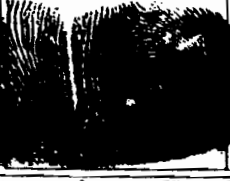
Họ tên: **NGÔ TÙNG QUANG**

Sinh ngày: **26-12-1967**

Nguyên quán: **Hà nam ninh.**

Nơi thường trú: **31/27, F7, T. Bình
TP. Hồ Chí Minh.**



Dân tộc: kinh		Tôn giáo: thiên chúa	
 		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC MÔ HÌNH	
		sọc cong lem cách 2,5 dưới sau cánh mũi phải	
NGÓN TRỎ TRÁI.		Ngày 1 tháng 3 năm 1985  TƯỚNG TY CÔNG AN <i>Thánh Đức</i>	
NGÓN TRỎ PHẢI			

Số **620/18988**
 CÔNG AN NHÂN GIỐNG Y DÂN CHÍNH
 Trình bày tại UBND Phường **8**
 Ngày **22** tháng **8** năm **1988**
 PHƯỜNG 7, Q. TÂN BÌNH
 BÍ VIÊN THỰC KÝ
Trần Văn Tuyên

Khai sinh:

Ngô Tung Lâm và vợ
Vũ Thị Kiên Nga

Hôn thú



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận 2Thành phố, Tỉnh Sai Gòn

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 5693 B

Quyển số _____

Họ và tên	<u>Ngô Tung Lâm</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>15 - 09 - 1963</u>		
Nơi sinh	<u>Sai Gòn 284 Công Quỳnh</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Ngô Thế Tung 34 T</u>	<u>Đinh Thị Mương Lan 33 T</u>	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	<u>Buôn bán</u>	<u>Nội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Tân Bình</u>	<u>Già Định</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Chu Khai</u>		

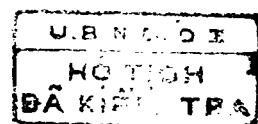
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 18 tháng 1 năm 1988TM/UBND Mac Nhu Suong ký tên đóng dấuĐăng ký ngày 10 tháng 9 năm 1963

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



MAC NHU SƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020989820**

Họ tên **NGO TÙNG LÂN**



Sinh ngày **15-09-1963**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú **34/21 Phường/
Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc:	Kinh	Tôn giáo:	Thiên Chúa
ĐẦU A PƯNG HOẶC DỊ HÌNH			
Sọc thừng 2cm C; 3cm trên sau nếp trái			
Ngày 20 tháng 5 năm 1979			
T. U. B. G. L. M. D. C. H. Q. T. R. U. O. N. G. T. Y. C. O. N. G. A. N.			
P. H. O. N. G. C. S. 1			
Chai văn bản			

Số: 12/1488

PHÒNG NHÂN GIỐNG VÀ CÁN CHỨC

Định tại UBND Tỉnh

Ngày 22 tháng 7 năm 1988

ĐƯỜNG 7, QUẬN BÌNH

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Thị Kim Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

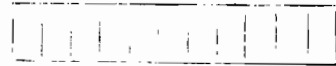
Mẫu HT3/P3

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, thị trấn

Thị xã, Quận 3

Thành phố, Tỉnh Saigon



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 7650

Quyền số

Họ và Tên	VŨ THỊ THU NGÀ		Năm, nữ
Sinh ngày	04 Tháng 10 Năm 1960, 1h		
tháng, năm			
Nơi sinh	Saigon, 450 Trương Định Quận		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Vũ Văn Lân 41T	Đào Thị Linh 39T	
Dân tộc	/	/	
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Công Chức	Nội Trợ	
Nơi ĐKKK thường trú	Saigon, 134/5 Trương Định Quận		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	Nguyễn Thị Hằng		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 7 năm 1980

Đăng ký ngày 05 tháng 10 năm 1980

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Đang Thị Hằng



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: PHUONG 7
Thị xã, Quận: LIÊN BÌNH
Thành phố, tỉnh: HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số _____
Quyển 01/P7

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	<u>NGÔ TÙNG LÂM</u>	<u>VŨ THỊ THU NGÀ</u>
Bí danh		
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	<u>15/9/1963</u>	<u>04/10/1960</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	
Quốc tịch	<u>VIỆT-NAM</u>	
Nghề nghiệp	<u>Thợ mộc</u>	<u>Hội trợ</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>14/23A P. 7 TB</u>	<u>533/83 HVB P. 14</u> <u>Q. Phú-nhụng</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	<u>0209899820</u>	<u>020419284</u>

Đăng ký, ngày 6 tháng 6 năm 1988

T.M. UBND Phường 7

Người chồng ký

Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

CHỦ TỊCH
(đã ký)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

NGUYỄN VĂN SƠN.



Con trai ông Dương:
NGÔ TÙNG DƯƠNG *chị*
DINH THỊ KIỆNG *vợ*
Hôn thú
Cháu nội ông Dương:
Ngô Tử Giang
Ngô Thúy Kiều Dương

**BẢN SAO
ẤY KHAI SINH**

Số 982
Quyển số 1958

NGÔ TÙNG DƯƠNG Nam, 66/

Ngày 23 Tháng 10 Năm 1958

Nơi sinh	Tân Sơn Hòa	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGÔ THẾ TÙNG 29 T	DINH THỊ HƯƠNG LAN 28 T
Dân tộc	//	//
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	Công Chức	NT
Nơi ĐKKK thường trú	Tân Sơn Hòa	Tân Sơn Hòa
Họ, tên tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGÔ THẾ TÙNG	

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 25 tháng 10 năm 1958



26 tháng 01 năm 1958
Q. TH ký tên đóng dấu

QUẢN LÝ Y TẾ

Nguyễn Văn Phòng
Nguyễn Văn Phòng



đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
Không rõ tên



NGUYỄN VĂN THẬP
Trưởng Đoàn Quản Lý

MAu HT3 P3

Số 982
Quyển số 1958

Không rõ tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270444677**

Họ tên **NGÔ TÙNG DƯƠNG**



Sinh ngày **23-10-1958.**

Nguyên quán **Hà nam Ninh.**

Nơi thường trú **Phường Mai
Phủ lâm, Tân phú, Đ.Nai**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chạm 0.5cm trên trước dấu lông mày phải	
NGON TRÓ TRÁI		Ngày 10 tháng 04 năm 1980.  TRƯỞNG TY CÔNG AN NG TRƯỞNG TY <i>Phạm Văn Vinh</i>	
NGON TRÓ PHẢI			

Số: 60 131K/88

HỒNG NHẬN GIỚI

Đã bình luận

Ngày 22 tháng 8 88

UỶ BAN QUẢN LÝ CÔNG AN BÌNH

VIỆN THƯ KÝ

Thị Kim Xuyên

NAM-PHÂN
ĐÔ - THÀNH SAIGON
T QUẬN ĐA

Số hiệu 8520

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM NĂM MƯỜI BẢY (1957)

Nhà in Nguyễn-trung-Thành - Saigon

Tên, họ đứa nhỏ	ĐINH THỊ KIỀU NGÀ
Phái	Nữ
Sanh ngày nào	Hai, mười sáu tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy 2 giờ 15
Tại	Saigon, 463C đường Lê văn Duyệt
Tên, họ người cha	Đinh xuân Cao
Tuổi	Hai mươi ba tuổi
Nghề	Công chức
Trú tại	Giadinh, Trại Nam Hòa
Tên, họ người mẹ	Đinh thị Nữ
Tuổi	Mười chín tuổi
Nghề	Nội trợ
Trú tại	Giadinh, Trại Nam Hòa
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH: 7

Saigon, ngày 31 tháng 8 năm 1957

T. U. N. ĐÔ-TRƯỞNG SÀI GÒN

Trưởng-Quận, Quận B



[Handwritten signature]

NGUYỄN-VĂN-THÀNH

Trưởng-Quận, Quận B

CỘNG HÒA VIỆT NAM CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số ~~27 0004 030~~

Họ tên **DINH THỊ KIỆU NGÀ**

Sinh ngày **28-08-1957**

Nguồn gốc **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú **Phường Mai, Phú
Lâm, Tân Phú, Đồng Nai**



Tỉnh, Thành phố
Đông Nai
Quận, Huyện
Tân Phú
Xã, Phường
Phước Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyển số
5660 60 43

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Đinh Thị Kiều Nga
Sinh ngày 23 - 08 - 1957
Quê quán Hà Nam Ninh
Nơi đăng ký thường trú Phường Mai 3
Xã Phước Lâm, Tân Phú, Đông Nai
Nghề nghiệp Hộ, Trại
Dân tộc Kinh, Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 77054930

Họ và tên người chồng Ngô Hùng Dương
Sinh ngày 23 - 10 - 1958
Quê quán Hà Nam Ninh
Nơi đăng ký thường trú Phường Mai 3
Xã Phước Lâm, Tân Phú, Đông Nai
Nghề nghiệp Hộ Trại
Dân tộc Kinh, Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 270444677

Kết hôn ngày 21 tháng 02 năm 1980, tại 8/21/80.

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND

Nga

Ngô Hùng Dương

Phước Lâm

ĐÃ ĐƯỢC LẤY

Số 946/2781

QUỐC ANH GIANG 7 BÀN CỜ

AN GIANG 7 BÀN CỜ



PHƯƠNG 7 Q. TÂN BÌNH

HU TỊCH

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Xã, Thị trấn Đông Sơn
Thị xã, Quận Đông Sơn
Thành phố, Tỉnh Đông Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 137/H
Quyển số 02

[illegible]

Họ và Tên	Ngô Thụy Kiên Trinh		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	26 - 2 - 1982		
Nơi sinh	Xã Phú Lâm		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Ngô Tung Dương	Đinh Thị Kiên Nga	
Dân tộc	trinh	Kinh	
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Kiểm	Kiểm	
Nơi ĐKKK thường trú	ấp Phú Mỹ xã Phú Lâm	ấp Phú Mỹ xã Phú Lâm	
Họ, tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Ngô Tung Dương ấp Phú Mỹ xã Phú Lâm Đã đăng ký khai		

NHÂN DÙNG CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ SẢN PHẨM
M. H. C. M. S. năm 1988
Lưu ký tên đồng d



Đã nhận đủ ngày 6 tháng 9 năm 1983
, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



[illegible]

ME, HT3, P3

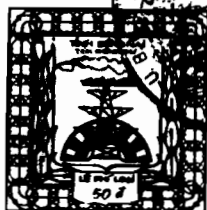
**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

56 1375
Quyển số 02

Họ và Tên	NGO Tuyền Giang		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	24 - 12 - 1983		
Nơi sinh	Xã Phú Lâm		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGO Tuyền Giang 1958	Đinh Thị Kiều Nga 1958	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Khu	Khu	
Nghề nghiệp	Khu	Khu	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Phú Lâm, Huyện Tân Phú Đông, Tỉnh Tiền Giang		
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Xã Phú Lâm, Huyện Tân Phú Đông, Tỉnh Tiền Giang		

năm 1988

Đã ký, ngày 6 tháng 9 năm 1905
n, Công dấu ghi rõ chức vụ)



Dũng tâm Mỹ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **030889506**

Họ tên **NGO THỊ HƯƠNG BÌNH**

Sinh ngày **30-06-1956**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú **31/27 Phường 7
Tân Bình, P. Hồ Chí Minh**



Số **1114/1975**
CHỨNG NHẬN CÔNG Y ĐẤT CHÍN

Xuất trình tại UBND Phường

Ngày **09** tháng **11** năm **1980**

UBND PHƯỜNG 7 Quận BÌNH



Đ. U. TỊCH

NGUYỄN BÌNH CƯỜNG

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: thiên chúa	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi nổi 01,5cm trên trước mép phải	
		Ngày tháng năm 1979  TRƯỞNG TY CÔNG AN PHẠM VĂN ĐÀN	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-DÌNH

QUẬN Tân bình

xã Tân doh hóa

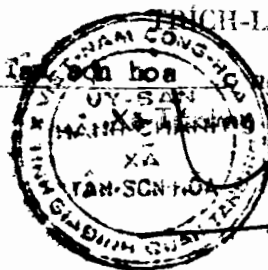
số nhà 570

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 02 tháng 7 năm 1956



Tên họ đứa trẻ . . .	Ngô thị Hương Bình
Con trai hay con gái	hữ
Ngày sinh	ngày ba mươi, tháng sáu, năm 1956
Nơi sinh	Tân sơn hòa
Tên họ người cha . . .	Ngô thế Tụng
Tên họ người mẹ . . .	Minh thị Hương Lan
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Ngô thế Tụng



TRÍCH-LỤC Y BAN GIẢNH

ngày 07 tháng 12 năm 1956

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch.

TRAN-VAN-HOP

CỘNG HÒA VIỆT NAM
thời bình, cần cứu của con
Ngô thị Hy Bình

H

Số: 1114/1975
CHỨNG NHẬN CÔNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường
Ngày 09 tháng 11 năm 1980
UBND PHƯỜNG 7 Quận BÌNH

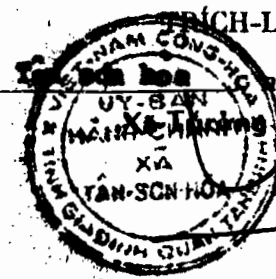


ĐẠI TỊCH

NGUYỄN BÌNH CƯỜNG



Tên họ người mẹ . . .	Bình thị Hồng Lan
Vợ chánh hay không có hôn thú.	Chánh
Tên họ người đứng khai .	Ngô thế Tụng



CHÍNH-LỤC Y BẢN CHÍNH
ngày 07 tháng 12 năm 1979
Ủy-Ban
MÃNH CƯỜNG kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,
XÃ
TÂN-SƠN-HÒA
TRẦN-VĂN-HỢP

BIÊN BẢN

CUỘC HỌP ĐỀ XUẤT VỀ CƯ TRÚ
cho người học tập cải tạo được về

theo chỉ thị 01/CTUB của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố

Hôm nay, ngày: 11/1/84 tại: UP UBND P.7
đã tiến hành cuộc họp xét đề xuất về cư trú của Phường

Thành phần tham dự gồm:

- Đại diện Ủy Ban Nhân Dân Phường đ/c. Lê Ngọc Thiên
- Đại diện Công An Phường đ/c. Nguyễn V. Ngọc
- Đại diện Lao động Phường đ/c. Nguyễn Văn Thông
- Đại diện Mặt Trận Phường đ/c. Nguyễn T. Ngọc

Sau khi kiểm tra hồ sơ và xét tư cách:

- Anh: Ngô Thế Trung sinh năm 1929
- Cấp bậc chức vụ dưới chế độ cũ: chức vụ trong Ban Văn thư
- Ra trại ngày: 10/4/1982 thuộc trại: lưu giữ
- Hiện nay tạm trú tại nhà số: 34/22 đường Chợ Gạo

Căn cứ chỉ thị 01/CTUB ngày 14-1-1982 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố,
nhận thấy: đ/c. Ngô Thế Trung có chấp hành chính sách địa phương

Bản thân có vợ con

và con có hộ khẩu thuộc địa phương

đ/s. về địa phương

Năm 1982 đ/c. 01 của UBND TP.

Hội nghị thống nhất đề nghị xét anh được đăng ký
thường trú tại số nhà nói trên.

Biên bản này lập thành 2 bản:

- 1 bản để bỏ vào hồ sơ đề xuất lên Quận.
- 1 bản để lưu tại Phường

Ngày 11 tháng 1 năm 1984

Đại diện Mặt Trận

Đại diện Lao Động

Đại diện Công An

Đại diện UBND Phường



Nguyễn Văn Thông



Trưởng Ủy Ban Mặt Trận Nguyễn Văn Thông

* Biện luận trả về nói cái này
* nói cái này nói cái kia
* Phụng Cỗ iếm Hoa Kỳ - 22
Khởi sinh của tôi
gần gũi tôi
gần gũi tôi
Khởi sinh và
gần gũi ra đời

24 August 1967

1. The personnel of this office wish to extend to you our commendation for your work and assistance to Mr. Mac The TUNG in the preparation of special studies during your off duty time. Your devotion to duty and your willingness to work have not gone unnoticed. Your hard work, assistance to Police Special Branch and assistance to this office deserve special attention.

2. We take a great deal of pleasure in presenting this special commendation for your devotion and hard work. We wish you continued success in all of your work with Police Special Branch and the Government of Vietnam.

Respectfully,

ED BOELTE

CHC JOHN

EXTRAIT D'ACTE DE NAISSANCE

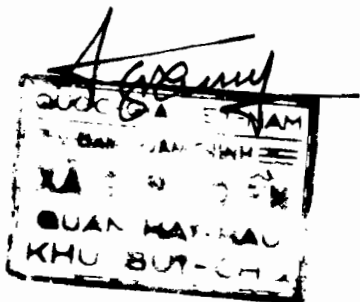
Hong Kong 19 4
 Con giai
 Ngô-Tho-Tung
 Ngô-Van-Ciang o lang Tang-Dien
 lam Thanh TUNG
 Thi-Loan o lang Tang-Dien
 va le

Thưa tòa án tỉnh Nam Định phát giao
an số 2576 bis ngày 27 fevrier
1937 cho phép khai sinh qua họ
cho tên Ngô -Thê-Tung là con tên
Ngô-Văn-Dương và thi loan sinh
ngày mồng 8 fevrier Nam 1900
ở làng Tang-Dien.

Trich luc y nhu ben chinh

Ngày 18 tháng 7 năm 1957

Nguyen-Van-Dung



Vu pour légalisation de la signature
de Nguyen Văn Trọng Chef du Village de
Bang Hai apposée ci-contre

301-Chu le 3-8-1951

LE CHIEF DE BATAILLON

2, adjoint

1500

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 9/P3

Xã, Thị trấn : _____

Thị xã, Quận : _____

Thành phố, Tỉnh : Hồ Chí Minh

BẢN SAO GIẤY CHỨNG TỬ

Số 01/1987

Quyển số 01/87

Họ và tên :	<u>NGUYỄN VĂN</u>
Nam hay nữ :	<u>Nam</u>
Sinh ngày tháng năm :	<u>1929</u>
Dân tộc :	<u>Kinh</u>
Quốc tịch :	<u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú :	<u>Đám tử tại 34/27 P. 7 Q. 7 H. Hồ Chí Minh</u>
Ngày tháng năm chết :	<u>Ngày mười một, tháng ba năm một nghìn chín trăm tám mươi tư</u>
Nơi chết :	<u>(11.3.1984)</u> <u>Hồ Chí Minh</u>
Nguyên nhân chết :	<u>Nhiễm trùng máu</u>
Họ tên, tuổi người báo tử :	<u>Đám tử tại 34/27 P. 7 Q. 7 H. Hồ Chí Minh</u>
Nơi ĐKNK thường trú :	
Số giấy CM, giấy CNCC :	
Quan hệ với người chết :	<u>con</u>

Nhận thực sao y bản chính

Phong 7 ngày 9 tháng 2 năm 1987

TM/UBND Phong 7
(Ký tên đóng dấu)



ỦY VIÊN THỰC KÝ

Nguyễn Văn Kim Ngân

Đã ký ngày 11 tháng 11 năm 1987

TM/UBND Phong 7
(Ký tên đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH.
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN LINH.



LI X

GIẤY THẺ-VÌ HÔN-THÚ CHO

NGÔ THỂ TÙNG - DINH THỊ HƯƠNG LAM

Năm một ngàn chín trăm 61 ngày 6 tháng 5 hồi 7g15
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN ĐOANH Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115 Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ-tá

PHẠM THỊ MUI

ĐÃ TRÌNH DIỆN,

1.— **NGUYỄN VIỆT NINH**

2.— **ĐOÀN XUAN CHIEM**

3.— **DINH THỊ VINH**

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGÔ THỂ TÙNG sinh ngày 8-2-1929 tại làng Tang Diên,
Nam Định, con của ông **NGÔ VĂN GIANG** và bà **NGUYỄN THỊ LOAN**
DINH THỊ HƯƠNG LAM sinh ngày 12-4-1930 tại Liên Phú, hải hậu
Nam Định, con của ông **DINH VIỆT BANG** và bà **DINH THỊ SỢI**

Và biết hai đảng có làm hôn-thú bậc nhất ngày 16 tháng II năm 1948
tại làng **LIÊN PHÚ Hải Hậu Nam Định**

Và duyên-cớ mà **Ông NGÔ THỂ TÙNG** không có thẻ xin sao-lục
hôn-thú được, là vì

sự giao thông gián đoạn

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì hôn-thú
này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm
1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp
theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8 000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên vào **Chứng-Cớ** và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ:

GIÁ TIỀN: 20\$00

(1) Chi tiết cần nhắc lại mỗi
khi xin cấp, trên bản sao.



Lục sao y: 4 tháng 8 năm 1972

CHÁNH LỤC-SỰ

PHẠM-THIẾU-CƠN

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

TOÀ HOÀ- GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số **4033/HT** (1)

Linh/5

Ngày **06** tháng **5** năm **1961** (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

ĐINH THỊ HƯƠNG LAN

Năm một ngàn chín trăm **61** ngày **06** tháng **5** hồi **10** giờ

Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN VĂN DOANH** Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

PHẠM THỊ MÙI

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— **NGUYỄN VIỆT NINH**

2.— **ĐOÀN XUÂN CHIÊU**

3.— **ĐINH THỂ VINH**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

ĐINH THỊ HƯƠNG LAN (nữ)

sinh ngày **12/4/1930** tại **Liên Phú Hải Hựu Nam Định** con
của **ĐINH VIỆT BẮNG** và **ĐINH THỊ SỢ**

Và duyên cớ mà **Ông NGÔ THỂ TỰNG** - không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì **sự giao thông gián đoạn.**

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày **31** tháng **8** năm **1961**
CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIA TIỀN : 5000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



QUANG-NAM

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban

hành theo công văn số

2563 ngày 27 tháng 11

năm 1972

Trại Xuân Lộc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 277 GRT

0 0 5 5 7 8 0 3 9 1 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 25/82 ngày 25 tháng 2 năm 82

của LỘ LỘ VU

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Ngô Thế Tung

Họ, tên thương gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 08 tháng 02 năm 1949

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

7/15 Đường nghĩa phát, Tân Sơn Hòa, Tân Bình, TP/Hồ Chí Minh

Can tội Thượng sĩ 300 Trường Sơn Văn Thu. CSĐP,

Bị bắt ngày 18/8/1975 An phạt T10T

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 7/15 Đường Nghĩa Phát, Tân Sơn Hòa, Tân Bình, TP/Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Sinh hoạt tại trại: 24/27 Nghĩa Phát, Phường 7, Tân Bình

quan chế 12 tháng.

Tiền đi đường 15 nghìn.

Lưu tại nguồn gốc phát

Ngô Thế Tung.

284

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngô Thế Tung



Ngày 10 tháng 4 năm 1982

Giám thị

Trung tá: Trịnh Văn Thích.

Kính chào
M.S. có thể có phương tiện
gửi ra ngoài



12/4/1982

PHỦ
K

Thủ Uý: Nguyễn Văn Ngà

Số: 9897/4/82

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y DƯỢC PHẨM

Xuất trình tại UBND Phường

Ngày 8 tháng 4 năm 1982

UBND. PHƯỜNG 7, Q. TÂN BÌNH

ỦY VIÊN CHỦ KÝ



Nguyễn Thị Tâm Xuyên

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form & 8/29/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Feb 24, 1989